

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Hân
- Bà Nguyễn Thị Hào

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Ta Thi Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn C** (tên gọi khác: không); sinh ngày 28/10/1988, tại T, Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị V (đã chết); vợ: Bùi Thị V, sinh năm 1989; con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/11/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: khu 6, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975; nơi đăng ký thường trú: khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: đường B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: số 6, ngõ

165/12, tổ 16, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người chứng kiến: anh Tạ Văn C, sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện tại: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 14 giờ ngày 30/11/2021, Vũ Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, mang BKS 29V4-3641 đi đến khu đô thị G thuộc thôn 9, xã H, thành phố M, thì gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Do đã cùng nhau sử dụng ma túy nên C nhờ người đàn ông đi mua giúp 290.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng. Người đàn ông đồng ý và cầm tiền đi khoảng 20 phút sau quay lại, bảo C đi cùng vào một ngõ thuộc thôn 9, xã H, thành phố M. Tại đây, người đàn ông chỉ vào viên gạch ở dưới đất cách đó khoảng 05m và bảo C đến lật viên gạch lên lấy bao thuốc lá đựng ma túy “đá” ở bên dưới, rồi bỏ đi. Theo chỉ dẫn, C tìm lấy 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có đựng túi ma túy “đá”, cầm ở tay trái, chuẩn bị đi tìm nơi sử dụng, thì bị tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của C gồm: 01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, mang BKS 29V4-3641.

Tại bản Kết luận giám định số 2142/KLGĐ ngày 06/12/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ của Vũ Văn C gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,211 gam (không phải hai một một gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai như nội dung vụ án. Ngoài ra C còn khai nhận nguồn gốc số ma túy trên do C nhờ người đàn ông tại khu đô thị G thuộc thôn 9, xã H, thành phố M đi mua giúp 290.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: vào năm 2006 chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, mang BKS 29V4-3641 với giá 18.000.000 đồng. Do chị không có hộ khẩu ở Hà Nội nên chị nhờ em rể là Nguyễn Hoàng H đứng tên giấy đăng ký xe. Khoảng năm 2016 chị mang chiếc xe cho em trai là Vũ Mạnh T để làm phương tiện đi lại. Đầu năm 2019 em trai chị trước khi chết đã di chúc lại chiếc xe trên cho chị Trần Thị H khi đó tôi cũng có mặt ở đó và cũng đồng ý với ý nguyện của em trai Vũ Văn T. Sau khi em trai chết chị là người giao chiếc xe trên cho chị H, chị không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng H có mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chị Vũ Thị H có trong hồ sơ vụ án, không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: trước khi anh Vũ Mạnh T chết đã cho chị chiếc xe trên để thay thế tiền công chăm sóc. Ngày 30/11/2021 tại thôn 9, xã H,

thành phố M chỉ cho Vũ Văn C mượn chiếc xe trên, việc C sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội chỉ hoàn toàn không biết và không liên quan nên chỉ đề nghị trả lại chiếc xe để phục vụ việc đi lại của gia đình, không có yêu cầu gì thêm.

Người chứng kiến anh Tạ Văn C trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2021 tại thôn 9, xã H, thành phố M anh được chứng kiến lực lượng Công an yêu cầu Vũ Văn C mở bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang cầm ở tay trái để kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng vừa mua được với giá 290.000 đồng ma túy “đá” nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, nghi là ma túy nên lực lượng Công an đã thu giữ gói giấy trên đồng thời đưa C về trụ sở Công an thành phố Móng Cái để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Văn C, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-MC, ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Vũ Văn C. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Vũ Văn C từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 30/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn C.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam (không phải một sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Trả lại cho chị Trần Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, mang BKS 29V4-3641; số khung: RLCS3106Y047171; số máy: 3S31-047171; xe đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị trầy xước.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và giữ thái độ im lặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2021, tại thôn 9, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép 0,211 gam (không phải hai một một gam) ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi tàng trữ 0,211 gam (không phải hai một một gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Vũ Văn C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến C sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái là 0,16 gam (không thấy một sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine kèm theo kết luận giám định số: 2142/KLGĐ ngày 06/12/2021 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không có giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, mang BKS 29V4-3641; số khung: RLCS3106Y047171; số máy: 3S31-047171 thu giữ của bị cáo, thuộc sở hữu của chị Trần Thị H, chị H không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho chị Trần Thị H.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo Vũ Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án có người đàn ông bán ma túy cho Vũ Văn C, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Vũ Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2021.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,16 gam (không thấy một sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGĐ số 2142/KLGĐ ngày 06/12/2021”;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại cho chị Trần Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, mang BKS 29V4-3641; số khung: RLCS3106Y047171; số máy: 3S31-047171; xe đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị trầy xước.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 38/2022/THA, ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương